

MARKET LENS

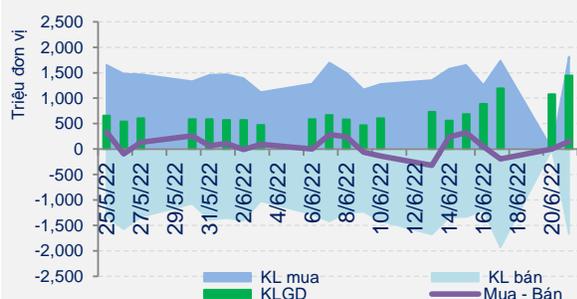
Phiên giao dịch ngày:

21/6/2022

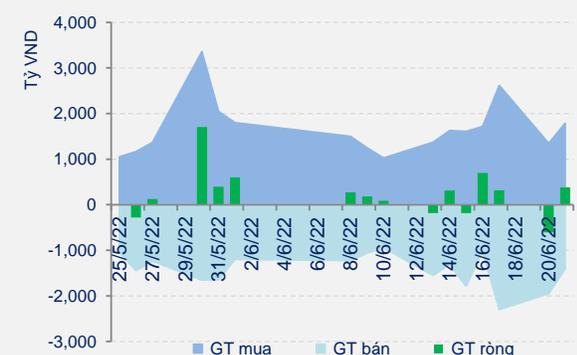
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,172.47	287.77
% Thay đổi	↓ -0.67%	↑ 1.60%
KLGD (CP)	1,446,460,150	66,713,063
GTGD (tỷ đồng)	35,387.60	1,502.44
Tổng cung (CP)	1,664,809,600	91,065,600
Tổng cầu (CP)	1,813,749,100	90,993,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,030,200	159,200
KL mua (CP)	53,965,500	703,000
GT mua (tỷ đồng)	1,788.89	15.42
GT bán (tỷ đồng)	1,406.34	4.31
GT ròng (tỷ đồng)	382.56	11.11

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm nhẹ hơn và thanh khoản tiếp tục trên mức trung bình.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,93 điểm (-0,67%) xuống 1.172,47 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 138 mã tăng (10 mã tăng trần), 57 mã tham chiếu, 323 mã giảm (68 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 3,3 điểm (-1,23%) xuống 264,62 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 63 mã tăng (5 mã tăng trần), 44 mã tham chiếu, 133 mã giảm (37 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và đến cuối phiên thì bên bán đã giành chiến thắng trước bên mua.

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,08%) đã gồng gánh thị trường trong phiên hôm nay với mức giảm ít hơn VN-Index (-0,67%), có 14/30 mã tăng giá, tiêu biểu nhất có thể kể đến như VNM (+6,8%), BID (+2,7%), TPB (+2,4%), BVH (+2,2%), VCB (+2,2%), CTG (+2%), SAB (+2%)... Nhưng vẫn có đến 13/30 mã giảm, trong đó POW (-7%) giảm hết biên độ.

Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng có diễn biến khá tích cực với sắc xanh chiếm chủ đạo như STB (+1,9%), VPB (+0,4%), CTG (+2%), TPB (+2,4%), VCB (+2,2%)...

Cổ phiếu chứng khoán có lẽ là nhóm tích cực nhất phiên hôm nay với VND (+1%), VCI (+6,6%), SHS (+9%), MBS (+6,2%), HCM (+6,9%)...

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian qua như điện, nước, xăng dầu, khí đốt đã bị chốt lời và đồng loạt đảo chiều từ xanh sang đỏ như POW (-7%), REE (-6,9%), NT2 (-6,9%), GAS (-4,2%), GEG (-2,9%), VSH (-3,8%), BWE (-4,1%), TDM (-2,6%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 378,78 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là VNM với 149,2 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là REE với 85,6 tỷ đồng tương ứng với 954,6 nghìn cổ phiếu và GAS với 68,5 tỷ đồng tương ứng với 569,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 211,5 tỷ đồng tương ứng với 10,1 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang khá sát với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh chỉ từ -0,14 điểm đến 3,46 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường đã tìm được điểm cân bằng mới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (-0,67%) giảm phiên thứ ba liên tiếp, mức giảm nhẹ với thanh khoản tương đương phiên trước và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay có thể thấy bên mua và bên bán đang giằng co quyết liệt ở vùng giá hiện tại. Thị trường phần nào đã dần tạo nên được điểm cân bằng.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, thị trường có thể sẽ hãm bớt đà rơi nếu như lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) là đủ tốt. Và thực tế phiên hôm nay đã chứng minh là ngưỡng hỗ trợ trên đã thúc đẩy được lực cầu.

Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu mua lên là đủ tốt và áp lực bán suy giảm thì VN-Index có thể sớm hồi phục trở lại. Và nếu như VN-Index lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.200 điểm thì khả năng tiếp tục hồi phục sẽ được mở ra.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường kiểm tra lại hỗ trợ gần nhất quanh 1.160 điểm tương ứng với đáy tháng 5/2022 và hồi phục khá tốt từ đây. Mẫu hình nến hôm nay thuộc loại doji cũng cho thấy sự giằng co khá quyết liệt giữa bên mua và bên bán ở thời điểm hiện tại và cho thấy thị trường phần nào đó đã đạt được điểm cân bằng trong ngắn hạn.

Trên góc độ phân tích kỹ thuật, thị trường đang trong sóng điều chỉnh sau khi đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên 10/6 với mục tiêu quanh ngưỡng 1.130 điểm. Vùng hỗ trợ gần nhất của thị trường quanh ngưỡng 1.160 điểm đã được kiểm tra thành công trong phiên hôm nay để mở ra khả năng hồi phục trở lại trong thời gian tới. Tuy vậy, còn quá sớm để cho rằng sóng điều chỉnh hiện tại đã kết thúc.

Sau ba phiên giảm điểm liên tiếp thì định giá của thị trường tiếp tục trở nên hấp dẫn hơn với P/E chỉ khoảng 12,5 lần trên cả hai chỉ số VN-Index và VN30. Nếu xét đến triển vọng tích cực của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 với mức tăng GDP trên 6%, cũng như tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết trên sàn dự kiến có thể đạt trên 20% trong năm nay theo như đánh giá của các bên thì P/E Forward cho cả năm nay chỉ khoảng 10-11 lần, thực sự hấp dẫn cho những nhà đầu tư dài hạn có thể mua vào.

Đối với những nhà đầu tư ngắn hạn hơn thì có thể tham khảo danh mục khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để có thể đưa ra quyết định thích hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
VGC	49.2	46-48.5	61-63	50	13.4	62.5%	153.2%	Theo dõi, chờ xem xét giải ngân
SSI	18.3	14.5-17	22-23	13	5.7	33.3%	66.6%	Theo dõi, chờ xem xét giải ngân
MBS	15.5	14.7-15.5	20-21	13	5.8	52.0%	100.2%	Theo dõi, chờ xem xét giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/05/2022	BSR	28	23.3	33-34	30	20.17%	Phạm dừng lỗ. Bán phần còn lại
1/6/2022	DGC	116.6	102	130-135	125	14.31%	Phạm dừng lỗ. Bán phần còn lại
17/06/2022	POW	13.95	15.15	18-19.5	14	-7.92%	Bán trong phiên tiếp theo. Giá dự kiến 14.4-14.6
17/06/2022	GEG	23.3	23.65	26.5-27	21	-1.48%	Nắm giữ
17/06/2022	TNG	30	28.9	36-37	27	3.81%	Bán trong phiên tiếp theo. Giá dự kiến 30.5
17/06/2022	CSV	50.3	51	58-60	49	-1.37%	Bán trong phiên tiếp theo. Giá dự kiến 50.5-51



TIN VĨ MÔ

Dự kiến đầu tư 460.000 tỷ đồng phát triển đồng bằng sông Cửu Long

Số tiền trên sẽ tập trung xây dựng các tuyến đường bộ cao tốc, tuyến đường ven biển, cảng hàng không; các công trình thủy lợi cấp nước...

Gỡ vướng trong thực hiện giảm thuế GTGT xuống 8%

Ngày 20/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 41/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Phó Thủ tướng đốc thúc tiến độ các dự án cao tốc phía nam

Sáng nay, 20/6, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã đi kiểm tra hiện trường, họp giao ban tiến độ về dự án cũng như rà soát, đốc thúc tiến độ dự án cao tốc Bắc – Nam, đường Hồ Chí Minh và công tác chuẩn bị đầu tư dự án đường vành đai 3 TPHCM.

Khách bay quốc tế tăng vọt hơn 45% sau 1 tháng

Với sự hồi phục của các đường bay cũng như các chính sách thu hút khách du lịch quốc tế, sản lượng vận chuyển khách quốc tế tháng 5-2022 đã đạt xấp xỉ 650 ngàn khách, tăng 45,87% so với tháng 4-2022.

Vẫn khó tiếp cận nguồn vốn ưu đãi doanh nghiệp phục hồi sau dịch

Gói hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng là gói tín dụng mới nhất giúp doanh nghiệp (DN) phục hồi sản xuất sau dịch. Tuy nhiên, nhiều DN dù thuộc đối tượng được ưu tiên nhưng vẫn khó tiếp cận gói hỗ trợ này.

Bình Dương nằm trong top 7 cộng đồng thông minh thế giới

Chiều nay 19/6, UBND tỉnh Bình Dương tổ chức họp báo về sự kiện vinh danh Top 7 Cộng đồng thông minh thế giới năm 2022.



TIN DOANH NGHIỆP

Chỉ sau vài tháng, Hòa Phát (HPG) mất hơn 5 tỷ USD vốn hóa, bằng tổng 5 ngân hàng cộng lại

So với đỉnh đạt được hồi cuối tháng 10 năm ngoái, cổ phiếu HPG đã mất hơn một nửa thị giá, tương ứng vốn hóa thị trường giảm 129.670 tỷ đồng (~5,6 tỷ USD).

Tiến sĩ khoa học quốc tịch Pháp trở thành Chủ tịch Nhựa An Phát Xanh

CTCP Nhựa An Phát Xanh (Mã CK: AAA) vừa công bố nghị quyết của HĐQT về việc bầu ông Nguyễn Lê Thăng Long – thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/6/2022, với mục tiêu đưa AAA vào giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, tập trung vào các dòng sản phẩm thân thiện môi trường.

Công ty riêng của Chủ tịch Lê Phước Vũ muốn thoát hết vốn tại Hoa Sen Group (HSG)

Động thái bán ra của công ty riêng của Chủ tịch diễn ra trong bối cảnh cổ phiếu giảm sâu, cùng với sự điều chỉnh chung của thị trường. Trong khi đó, ngược lại với HSG, đại diện các bên khác lại tích cực mua vào như động thái hỗ trợ đã rơi cổ phiếu. Kết phiên hôm nay 20/6, giá cổ phiếu HSG giảm sàn còn 14.750 đồng/cp. So với đỉnh lịch sử thiết lập tháng 10 năm ngoái, giá cổ phiếu HSG đã rớt 70%.

Điểm mặt doanh nghiệp tỷ đô: còn 49 cái tên chiếm 85% vốn hóa toàn thị trường, duy nhất 1 đại diện đến từ HNX

Tổng vốn hóa của 49 doanh nghiệp "tỷ đô" hiện lên tới gần 4,27 triệu tỷ đồng, tương ứng 186 tỷ USD, giảm so với thời điểm đầu năm là hơn 58 tỷ USD. So với tổng vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam là 5,03 triệu tỷ đồng thì quy mô vốn hóa 49 doanh nghiệp tỷ đô này chiếm tới 84,8%.

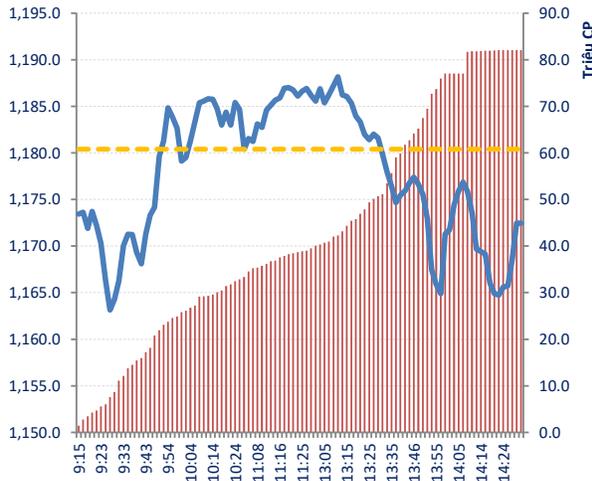
Tập đoàn Masan chốt quyền tạm ứng cổ tức tiền mặt tỷ lệ 8%

Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách 5/7 và ngày thanh toán 13/8.

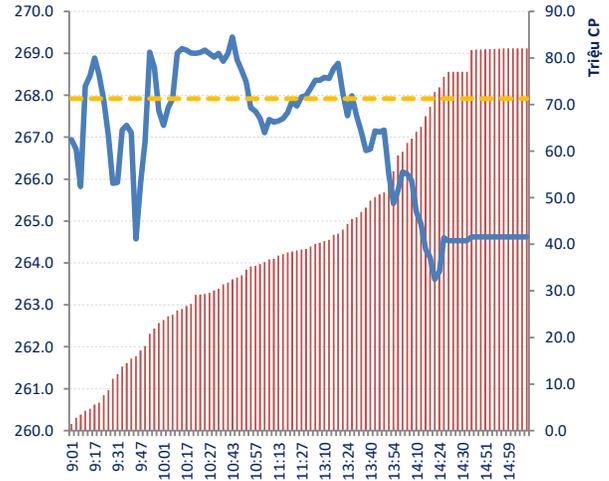


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

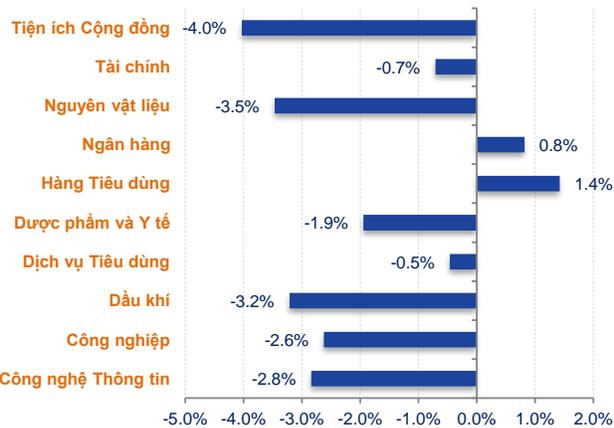
KLGD và VN-Index trong phiên



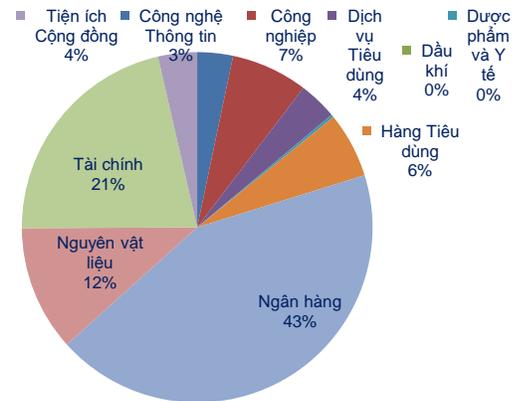
KLGD và HNX-Index trong phiên



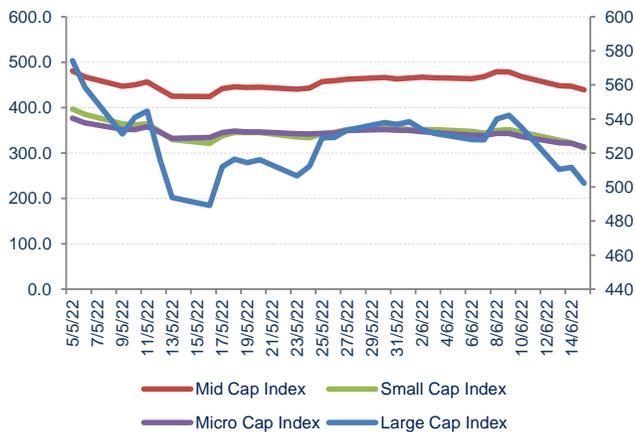
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



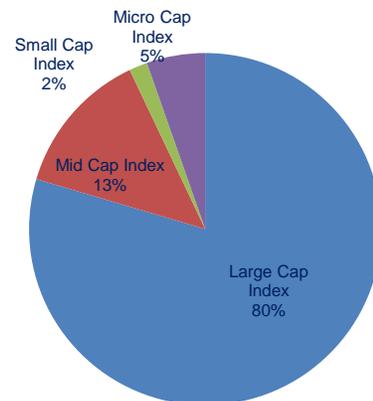
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,094,000	VND	3,811,700	1	TNG	145,200	SHS	519,500
2	HPG	1,059,700	TCH	1,455,700	2	KLF	100,000	HUT	198,900
3	NLG	793,900	VNM	1,200,800	3	IDC	50,300	THD	39,400
4	VGC	642,300	VRE	799,500	4	IVS	45,500	BVS	22,500
5	PDR	445,400	NKG	768,900	5	MBG	29,700	PVS	18,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
OCB	16.15	16.10	↓ -0.31%	135,838,500	PVS	27.40	24.70	↓ -9.85%	16,622,507
MBB	22.50	22.45	↓ -0.22%	105,750,400	SHS	12.20	13.30	↑ 9.02%	8,126,979
HDB	23.75	23.60	↓ -0.63%	102,165,100	HUT	22.10	23.50	↑ 6.33%	7,088,252
SSB	30.00	29.95	↓ -0.17%	102,046,300	CEO	25.60	23.10	↓ -9.77%	5,684,007
VIB	19.30	18.00	↓ -6.74%	80,564,200	TNG	32.00	30.00	↓ -6.25%	4,533,973

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

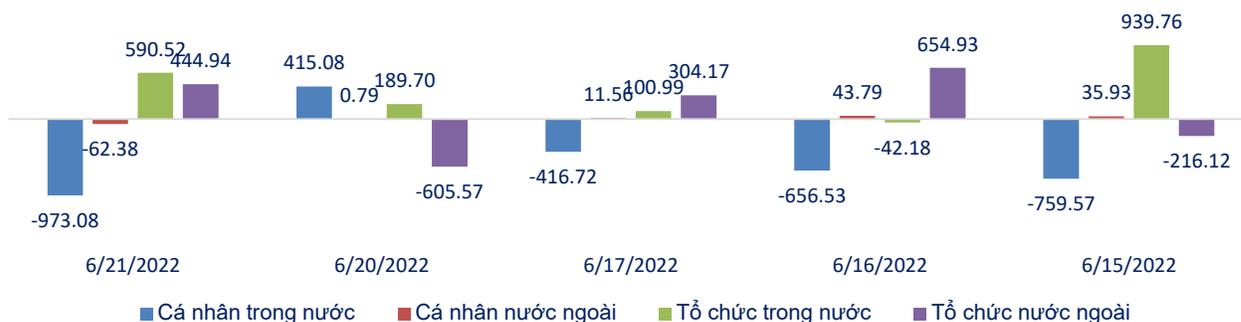
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUESSV50	16.47	17.62	1.15	↑ 6.98%	HGM	55.00	60.50	5.50	↑ 10.00%
CCL	8.05	8.61	0.56	↑ 6.96%	CTT	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
HAG	7.20	7.70	0.50	↑ 6.94%	CAN	60.10	66.00	5.90	↑ 9.82%
HRC	49.75	53.20	3.45	↑ 6.93%	ALT	24.00	26.30	2.30	↑ 9.58%
HCM	16.60	17.75	1.15	↑ 6.93%	SDG	27.30	29.90	2.60	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THG	47.20	43.90	-3.30	↓ -6.99%	VC9	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
PTC	9.58	8.91	-0.67	↓ -6.99%	MST	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
PSH	12.15	11.30	-0.85	↓ -7.00%	CSC	61.00	54.90	-6.10	↓ -10.00%
POW	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%	TTH	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
MCG	3.29	3.06	-0.23	↓ -6.99%	VCM	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	197.45	41.0%	7,985	2.7	1.3
VND	49.89	12.3%	439	35.8	1.3
DPM	48.75	49.4%	12,931	4.6	1.9
DCM	35.07	43.8%	6,197	6.4	2.3
KDC	26.26	8.1%	2,546	24.7	2.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-175.31	29.4%	4,894	14.1	4.1
REE	-82.64	13.3%	6,000	15.3	1.9
GAS	-81.25	19.6%	5,262	23.7	4.3
CTG	-54.40	12.9%	2,558	8.8	1.1
DXG	-46.71	6.7%	1,502	12.1	0.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	4.01	31.4%	8,807	7.4	2.1
DGW	1.49	45.9%	8,585	14.2	5.5
HVN	1.34	0.0%	(5,453)	-	-
ANV	0.89	11.2%	2,129	29.0	3.1
HCM	0.77	12.1%	1,288	12.9	1.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-15.14	-1.6%	(624)	-	2.1
VNM	-11.20	29.4%	4,894	14.1	4.1
MSN	-9.39	27.9%	7,043	15.8	4.3
VCB	-7.47	20.8%	4,853	15.7	3.1
VRE	-5.39	3.0%	401	71.6	2.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	76.31	25.3%	3,454	21.4	4.9
FPT	45.05	22.0%	4,276	21.5	4.4
EVF	45.00	9.0%	1,100	8.5	0.7
VIC	43.46	-1.6%	(624)	-	2.1
NKG	38.00	44.3%	9,282	1.8	0.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-43.59	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-35.33	15.4%	2,143	15.8	2.2
DPM	-25.83	49.4%	12,931	4.6	1.9
ACB	-21.02	23.7%	3,081	7.4	1.6
VGC	-20.19	20.7%	3,683	13.5	2.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	160.78	29.4%	4,894	14.1	4.1
REE	83.96	13.3%	6,000	15.3	1.9
GAS	69.56	19.6%	5,262	23.7	4.3
FUEVFVND	53.09	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	48.21	12.9%	2,558	8.8	1.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-211.36	41.0%	7,985	2.7	1.3
VND	-55.14	12.3%	439	35.8	1.3
MWG	-31.67	25.3%	3,454	21.4	4.9
VCI	-26.54	18.0%	2,079	13.9	1.3
DCM	-26.43	43.8%	6,197	6.4	2.3



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
OCB	#####	19.3%	2,965	5.4	1.0
MBB	#####	3250.0%	3,623	6.2	1.3
HDB	#####	21.3%	3,210	7.4	1.4
SSB	#####	17.2%	1,766	17.0	2.6
VIB	80,564,200	29.0%	3,236	6.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,622,507	5.3%	1,409	19.4	1.0
SHS	8,126,979	25.5%	2,117	5.8	0.8
HUT	7,088,252	4.8%	549	40.3	2.0
CEO	5,684,007	4.3%	571	44.9	1.9
TNG	4,533,973	18.1%	2,591	12.4	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSV50	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CCL	↑ 7.0%	9.6%	1,220	6.6	0.6
HAG	↑ 6.9%	10.1%	531	13.6	1.4
HRC	↑ 6.9%	3.9%	690	72.1	2.7
HCM	↑ 6.9%	12.1%	1,288	12.9	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HGM	↑ 10.0%	43.2%	6,856	8.0	2.9
CTT	↑ 10.0%	16.1%	2,167	6.5	1.0
CAN	↑ 9.8%	26.6%	7,535	8.0	1.9
ALT	↑ 9.6%	1.2%	455	52.7	0.6
SDG	↑ 9.5%	6.3%	2,843	9.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	1,094,000	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,059,700	41.0%	7,985	2.7	1.3
NLG	793,900	5.7%	1,979	17.5	1.0
VGC	642,300	20.7%	3,683	13.5	2.4
PDR	445,400	24.2%	2,838	17.6	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	145,200	18.1%	2,591	12.4	2.2
KLF	100,000	0.4%	37	78.3	0.3
IDC	50,300	13.2%	2,183	21.3	2.6
IVS	45,500	5.3%	527	13.8	0.7
MBG	29,700	13.2%	1,375	4.6	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	359,671	20.8%	4,853	15.7	3.1
VIC	288,334	-1.6%	(624)	-	2.1
VHM	283,034	31.4%	8,807	7.4	2.1
GAS	238,670	19.6%	5,262	23.7	4.3
MSN	158,033	27.9%	7,043	15.8	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,200	9.0%	1,373	61.2	3.9
THD	18,900	12.4%	2,155	25.1	2.9
NVB	17,929	0.0%	0	89,134.6	3.1
IDC	13,950	13.2%	2,183	21.3	2.6
PVS	13,096	5.3%	1,409	19.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.90	-2.0%	(171)	-	0.4
NHA	2.90	0.8%	79	251.2	2.0
CKG	2.72	14.8%	1,861	6.6	1.0
TGG	2.68	29.9%	3,978	1.2	0.3
LGL	2.58	0.3%	39	121.1	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.85	7.0%	347	13.3	0.9
BII	2.66	3.1%	345	8.4	0.2
PDC	2.59	-7.2%	(633)	-	0.7
CEO	2.54	4.3%	571	44.9	1.9
VC7	2.46	2.6%	296	30.4	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn